Summary of Channel 38 +: Lat: 32-35-21.0 N Lon: 96-58-12.0 W ERP: 112.500 kW

ComStudy 2.2 RadioSoft

Callsign	Fac ID	City	Class	Type	ERP	Sep Typ	Status	Bearing	Dist	Clearan	D/U	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Co	Svc dB	Int Con	Int dBu	Old Pop	New Pc	Total P	Old Pop	New Pc	Ovl Pop	Ovl Pop	Ovl Pop	Ovl Pop	Ovl Pop
KUVN	35841	GARLA	NTSC	CP MO	5000.0	C/M	Interf	90.00	0.0	-109.2	-9	6.0	2	UHF	23 Z	T-15	LR	F(50,5	64	F(50,1	070	0.0%	0.0%	52429	95242	99524	287	117	0.00	0.00	0.00	0.00
KXTX-T	35994	DALLA	NTSC	LIC	5000.0	C/M	Interf	160.14	0.5	-108.1	-3	6.0	2	UHF	39 Z	A+1	LR	F(50,5	64	F(50,1	079	0.0%	0.0%	52640	85264	08526	303	1054	0.02	0.02	0.02	0.02
KXTX-T	35994	DALLA	AUX	CP	3000.0	C/M	Interf	118.71	0.4	-95.9	-3	6.0	2	UHF	39 Z	A+1	LR	F(50,5	64	F(50,1	079	0.0%	0.1%	50262	95026	29501	933	6963	0.14	0.14	0.14	0.14
960920	83954	FORT W	NTSC	APP	501.000	M	N/C	302.74	33.2	-	-33	0.0	2	UHF	31 +	T-7	LR	F(50,5	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUVN	35841	GARLA	NTSC	LIC	5000.0	C/M	Interf	37.25	43.6	-67.3	-9	6.0	2	UHF	23 Z	T-15	LR	F(50,5	64	F(50,1	070	0.0%	1.4%	47062	14706	21464	001	66193	1.41	1.41	1.41	1.41
KLTV*	68540	TYLER	DTV	LIC	1000.0	C/M	Interf	91.47	164.0	-34.3	2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	0.0%	0.0%	79401	37940	13793	809	204	0.03	0.03	0.03	0.03
NEW	127511	FORT W	NTSC	APP	150.000	D/M	Interf	59.32	0.1	-31.9	-23	6.0	2	UHF	34	T-4	LR	F(50,5	64	-	-	0.0%	0.0%	44539	14453	91445	379	117	0.00	0.00	0.00	0.00
KPXD	68834	ARLIN	NTSC	APP	1750.0	D	Clean	108.73	0.2	-31.8	-	-	2	UHF	42 Z	T+4	LR	-	-	-	-	0.0%	0.0%	50661	45066	14506	614	0	0.00	0.00	0.00	0.00
KLTV-D	68540	TYLER	DTV	CP	927.00	C/M	Interf	91.45	164.1	-30.7	2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	0.0%	0.0%	77088	17708	81770	821	60	0.01	0.01	0.01	0.01
	127292	WICHI	LPTV	APP	1.000	C/M	Clean	313.66	206.5	-19.4	45	6.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	0.0%	0.0%	40646	40646	40646	0	0.00	0.00	0.00	0.00
NEW	128255	WICHI	LPTV	APP	1.000	C/M	Clean	313.66	206.5	-19.4	45	6.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	0.0%	0.0%	40646	40646	40646	0	0.00	0.00	0.00	0.00
KNCT-T	136915	BELTO	DIG RU	LIC	200.00	C/M	Clean	199.48	188.9	-5.2	2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	0.0%	0.0%	11074	9	11074	9	1107490	0	0.00	0.00	0.00	0.00
KVFW-T	53433	FORT W	LPTV	CP MO	37.500	C/M	Callsign	90.00	0.0	0.0	45	6.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KOED-T	66195	TULSA	DTV	LIC	838.30	C/M	Clean	16.94	399.6	8.2	2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	0.0%	0.0%	12634	7	12634	7	1263470	0	0.00	0.00	0.00	0.00
KOED-T	66195	TULSA	DTV	CP MO	1000.0	C/M	Clean	16.94	399.6	16.3	2	14.0	2	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	0.0%	0.0%	12026	9	12026	9	1202690	0	0.00	0.00	0.00	0.00
K53EN	47711	WACO	LPTV	LIC	41.000	C/M	Clean	189.37	126.5	33.5	45	6.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	0.0%	0.0%	17844	4	17844	4	1784440	0	0.00	0.00	0.00	0.00
	125505	ARDM	LPTV	APP	50.000	C/M	Clean	356.62	177.4	33.8	28	6.0	0	UHF	38 -	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	0.0%	0.0%	30950	30950	30950	0	0.00	0.00	0.00	0.00
NEW	128153	ARDM	LPTV	APP	1.000	C/M	Clean	354.19	172.0	34.1	28	6.0	0	UHF	38 -	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	0.0%	0.0%	11230	11230	11230	0	0.00	0.00	0.00	0.00
	127279	ARDM	LPTV	APP	1.000	C/M	Clean	354.19	172.0	34.1	28	6.0	0	UHF	38 -	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	0.0%	0.0%	11230	11230	11230	0	0.00	0.00	0.00	0.00
NEW	131283	WICHI	LPTV	APP	10.000	C/M	Clear	318.37	192.1	61.5	28	6.0	0	UHF	38 Z	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	125240	WICHI	LPTV	APP	1.500	C/M	Clear	312.61	210.6	80.3	28	6.0	0	UHF	38 -	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KOHC-T	10265	OKLAH	A	CP	50.000	C/M	Clear	351.98	311.5	80.7	45	6.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K38FJ	13831	ALTUS	LPTV	LIC	0.581	C/M	Clear	316.55	317.3	87.6	45	6.0	0	UHF	38	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	128783	DE LEO	LPTV	APP	3.000	C/M	Clear	253.25	153.4	103.8	28	6.0	0	UHF	38 Z	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K15DJ	67008	LAWTO	A	CP	53.000	C/M	Clear	326.73	262.0	127.5	28	6.0	0	UHF	38 Z	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	046	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KHWB-T	23394	HOUST	DTV	LIC	1000.0	C/M	Clear	156.98	363.9	143.8	2	14.0	3	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KHWB*	23394	HOUST	DTV	LIC	208.40	C/M	Clear	156.98	363.9	156.9	2	14.0	3	UHF	38	Co	LR	F(50,9	41	F(50,1	020	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	125088	ABILEN	LPTV	APP	0.100	C/M	Clear	260.01	250.4	174.4	45	6.0	0	UHF	38 +	Co	LR	F(50,5	74	F(50,1	029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C